

BÁO CÁO

Công tác kiểm soát thủ tục hành chính Quý III năm 2020.

Kính gửi: Văn phòng UBND tỉnh

Thực hiện Công văn số 7933/UBND-KSTT ngày 01/9/2020 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc thực hiện báo cáo công tác kiểm soát thủ tục hành chính Quý III năm 2020; Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo tình hình thực hiện kiểm soát TTHC Quý III năm 2020 như sau:

I. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ KIỂM SOÁT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Đánh giá tác động TTHC:

Trong Quý III năm 2020, Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu UBND tỉnh ban hành:

- Công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực Đầu tư tại Việt Nam và lĩnh vực Đấu thầu thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư Thừa Thiên Huế.

- Đang dự thảo Quyết định tham mưu UBND tỉnh ban hành công bố thủ tục hành chính, thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bãi bỏ thuộc lĩnh vực vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài dành cho Việt Nam thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thừa Thiên Huế

- Không tham gia ý kiến đối với văn bản QPPL có quy định về TTHC.

2. Thẩm định, thẩm tra TTHC trong lập đề nghị xây dựng và dự án, dự thảo VBQPPL:

- Trong quý III năm 2020, Sở không tham gia thẩm định quy định về TTHC tại các dự thảo VBQPPL.

- Đang dự thảo lấy ý kiến các ngành về quy định trình tự, thủ tục thực hiện giám sát, quản lý dự án đầu tư xây dựng không sử dụng nguồn vốn nhà nước trên địa bàn tỉnh.

- Đang dự thảo lấy ý kiến các ngành về điều chỉnh Quyết định số 52/2016/QĐ-UBND ngày 10/8/2016 về ban hành quy định về công tác quy hoạch phát triển KTXH và quản lý dự án sử dụng vốn đầu tư công, vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đang dự thảo lấy ý kiến các ngành về Quy định một số chính sách hỗ trợ đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Thừa Thiên Huế.

3. Về công bố, công khai TTHC:

Trong quý III/2020 tham mưu ban hành Quyết định số 1956/QĐ-UBND

ngày 31/7/2020 về công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thừa Thiên Huế; trong đó: 03 TTHC mới ban hành và 04 TTHC sửa đổi, bổ sung.

Sau khi có Quyết định phê duyệt của UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã công bố công khai thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư và đưa vào tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Đồng thời, cập nhật toàn bộ dữ liệu về số lượng các TTHC trên Trang Thủ tục hành chính của Tỉnh và định nghĩa quy trình điện tử trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh.

Tham mưu UBND tỉnh ban hành và xây dựng quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực Đầu tư tại Việt Nam và lĩnh vực Đấu thầu thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư Thừa Thiên Huế.

4. Về tình hình, kết quả giải quyết TTHC:

Có các Biểu số 06a/VPCP/KSTT và Biểu số 06g/VPCP/KSTT kèm theo.

5. Về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC:

- Toàn bộ hồ sơ giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở được tiếp nhận và hoàn trả tại Trung tâm phục vụ HCC của tỉnh.

- Toàn bộ danh mục TTHC đã được niêm yết công khai tại Trung tâm phục vụ HCC của tỉnh, tại trụ sở cơ quan, trên Trang TTĐT của Sở, Trang TTHC của tỉnh và Cổng Dịch vụ công trực tuyến của Tỉnh.

- Đã xây dựng danh mục TTHC mức độ 3 - 4 và cấu hình tương ứng trên Cổng Dịch vụ công trực tuyến của tỉnh đối với từng TTHC. Đồng bộ các quy trình điện tử trên Cổng dịch vụ công của tỉnh sau khi sửa đổi, bổ sung (nếu có).

6. Về tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị về TTHC:

- Trong quý III năm 2020, Sở không có tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của các cá nhân, tổ chức liên quan đến kiến nghị TTHC. Chủ yếu là hỏi đáp trên chuyên mục Tiếp nhận ý kiến của Trang Thông tin Điện tử của Sở, Dịch vụ đô thị thông minh về hỏi đáp về công tác kế hoạch đấu thầu, đăng ký doanh nghiệp, đầu tư xây dựng cơ bản... Sở đã trả lời cho cá nhân, tổ chức qua chuyên mục Tiếp nhận ý kiến.

- Thường xuyên duy trì việc công khai địa chỉ, số điện thoại, thư điện tử của Sở tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức trên Trang Thông tin Điện tử của Sở và màn hình trình chiếu trụ sở cơ quan.

- Về tình hình phản ánh kiến nghị quy định TTHC: (Không có phản ánh) (Biểu số 05a/VPCP/KSTT).

7. Về rà soát, đơn giản hóa TTHC:

Trong năm 2020, thực hiện Quyết định số 3395/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh về ban hành kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2020 của tỉnh Thừa Thiên Huế, trong đó Sở có 03 nhóm thuộc các lĩnh vực được rà soát, đánh giá như sau:

- Lĩnh vực Đấu thầu.
- Lĩnh vực sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức ODA.
- Lĩnh vực Đăng ký thành lập và hoạt động của doanh nghiệp

Qua quá trình rà soát có 3 nhóm thuộc các lĩnh vực trên như sau:

- Đối với lĩnh vực Đấu thầu: Gồm có 12 TTHC, trong năm 2020 đã bổ sung thêm 01 TTHC: Danh mục dự án đầu tư có sử dụng đất do nhà đầu tư đề xuất (do Bộ KHĐT ban hành). Qua rà soát về trình tự thực hiện, cách thức thực hiện, thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ, thời gian giải quyết giữ nguyên các nội dung, không thay đổi, bổ sung thêm phần căn cứ pháp lý của TTHC Danh mục dự án đầu tư có sử dụng đất do nhà đầu tư đề xuất về căn cứ pháp lý: *Nghị định số 25/2020/NĐ-CP ngày 28/02/2020 về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư.*

- Lĩnh vực sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức ODA (do Bộ KHĐT ban hành), hiện Sở đã trình UBND tỉnh phê duyệt:

+ Sửa đổi, bổ sung 04 TTHC:

Lập, thẩm định, quyết định phê duyệt văn kiện dự án hỗ trợ kỹ thuật, phí dự án sử dụng nguồn vốn ODA viện trợ không hoàn lại

Lập, thẩm định, quyết định đầu tư chương trình, dự án đầu tư thuộc thẩm quyền của người đứng đầu cơ quan chủ quản

Lập, thẩm định kế hoạch tổng thể thực hiện chương trình, dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi, vốn đối ứng

Lập, phê duyệt kế hoạch thực hiện chương trình, dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi, vốn đối ứng hàng năm

Qua rà soát các TTHC sửa đổi, bổ sung: Về trình tự thực hiện, cách thức thực hiện, thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ, thời gian giải quyết giữ nguyên các nội dung, không thay đổi, bổ sung thêm phần căn cứ pháp lý:

Nghị định số 56/2020/NĐ-CP ngày 25/5/2020 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài.

+ Bổ sung mới 03 TTHC:

Quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án thuộc thẩm quyền của người đứng đầu cơ quan chủ quản

Trình tự, thủ tục quyết định chủ trương tiếp nhận khoản hỗ trợ ngân sách chung do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh là cơ quan chủ quản

Trình tự, thủ tục quyết định chủ trương tiếp nhận khoản hỗ trợ ngân sách có mục tiêu.

- Lĩnh vực Đăng ký thành lập và hoạt động của doanh nghiệp: Gồm có 60 TTHC.

Qua quá trình rà soát có 60 TTHC: Về trình tự thực hiện, cách thức thực hiện, thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ, phí, lệ phí và thời gian giải quyết giữ nguyên các nội dung, không thay đổi.

8. Về công tác truyền thông hỗ trợ hoạt động kiểm soát TTHC:

- Đã công khai kết quả tiếp nhận, giải quyết TTHC trên Trang Thông tin điện tử của Sở tại chuyên mục cải cách thủ tục hành chính trong Quý III/2020.

- Thường xuyên công bố các TTHC, niêm yết công khai danh mục các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở đã được UBND tỉnh phê duyệt. Công khai các danh mục thủ tục hành chính tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông của Sở Kế hoạch và Đầu tư đưa trên Trang Thông tin điện tử của Sở, Trang TTHC của tỉnh...

- Đã niêm yết công khai các TTHC, mức thu phí, lệ phí, danh mục các loại hồ sơ, các loại biểu mẫu, thời gian hẹn trả kết quả, mức thu phí, lệ phí với từng loại TTHC; xây dựng các Quy trình giải quyết hồ sơ TTHC nếu các bổ sung, sửa đổi... tại Trang Thông tin điện tử của Sở và Trang xử lý Dịch vụ công trực tuyến, Trang Thủ tục Hành chính của tỉnh tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp tiếp cận thông tin về TTHC của Sở.

- Cập nhật, công bố các văn bản pháp luật của Tỉnh, của Trung ương về kiểm soát TTHC, cải cách TTHC... tại chuyên mục văn bản chuyên ngành trên Trang Thông tin điện tử của Sở.

9. Về công tác kiểm tra thực hiện kiểm soát TTHC:

- Đã kiểm tra, rà soát các hồ sơ TTHC đã giải quyết trên Cổng Dịch vụ công tỉnh; Qua rà soát, kiểm tra, các hồ sơ tuy đã giải quyết xong, đúng thời gian quy định, nhưng một số phòng đã thực hiện sai thao tác; Đã phối hợp với Trung tâm HCC xử lý dứt điểm các hồ sơ TTHC.

- Kiểm tra, rà soát một số phòng chuyên môn trực thuộc về công tác kiểm soát TTHC, đặc biệt là các phòng có giải quyết nhiều hồ sơ TTHC.

10. Về công tác khác

- UBND tỉnh đã có Quyết định số 470/QĐ-UBND ngày 19/02/2020 về phê duyệt danh sách cán bộ, công chức làm đầu mối thực hiện nhiệm vụ kiểm soát TTHC của các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; trong đó Sở Kế hoạch và Đầu tư có 03 công chức làm nhiệm vụ kiểm soát TTHC.

- Kiện toàn công chức tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công của tỉnh.

- Đã rà soát hoàn chỉnh, bổ sung lại toàn bộ các quy định, quy trình điện tử đối với TTHC của Sở trên Cổng dịch vụ công trực tuyến.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG:

Trong Quý III năm 2020, Sở đã triển khai các Kế hoạch nâng hạn chỉ số CCHC cấp tỉnh; kiện toàn cán bộ chuyên trách CCHC; tăng cường công tác kiểm soát TTHC, đẩy mạnh công tác CCHC, ứng dụng CNTT, tập trung triển khai và tổ chức thực hiện tốt trong việc tiếp nhận và trả kết quả, kiện toàn bộ phận tiếp nhận, trả kết quả; đôn đốc rà soát toàn bộ hồ sơ 1 cửa của Sở, điều chỉnh quy trình điện tử xử lý hồ sơ 1 cửa... Qua đó để nắm tình hình việc giải quyết công việc, từng bước nâng cao chất lượng hiệu quả công việc phục vụ ngày một tốt hơn.

Triển khai các phần mềm ứng dụng CNTT, điều chỉnh quy trình xử lý hồ sơ 1 cửa trên Cổng dịch vụ công của tỉnh, triển khai các TTHC lên mức độ 3, mức độ 4 đã tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp trong việc làm các thủ tục, hạn chế việc doanh nghiệp đi lại nhiều lần.

Việc tiếp nhận và trả kết quả cho các cá nhân, tổ chức đều đúng thời gian quy định, hạn chế việc đi lại của cá nhân, tổ chức. Công tác tiếp nhận và trả hồ sơ cho cá nhân, tổ chức và doanh nghiệp đã đi vào hoạt động có hiệu quả, chất lượng phục vụ ngày càng được nâng lên, tạo điều kiện hoàn thành nhiệm vụ chính trị của cơ quan.

Trong quý III/2020, mặc dù đã đạt được nhiều kết quả, tuy nhiên công tác giải quyết TTHC vẫn còn một số khó khăn, tồn tại sau:

- Việc giải quyết hồ sơ TTHC chưa được thực hiện theo đúng thời gian quy

định, một số TTHC phụ thuộc vào thời gian giải quyết của các cơ quan, hồ sơ có tính chất phức tạp, lấy ý kiến, tổ chức họp với một số cơ quan ban ngành, UBND cấp huyện có liên quan trên địa bàn tỉnh hoặc hồ sơ đã liên thông với UBND tỉnh nhưng phải chờ ý kiến lãnh đạo tỉnh; vì vậy thời gian trả hồ sơ chậm so với quy định đã ghi trong biên nhận hồ sơ, làm ảnh hưởng đến hiệu quả trong việc giải quyết các TTHC cho cá nhân, tổ chức và doanh nghiệp.

- Các tổ chức, cá nhân khi làm thủ tục chưa nghiên cứu sâu các chính sách, quy định của nhà nước, dẫn đến công tác chuẩn bị hồ sơ không đúng quy định, không đầy đủ, thiếu thông tin cơ bản, nhập sai thủ tục hành chính. Việc đăng ký, cập nhật các hồ sơ 1 cửa trực tuyến của các Sở, ngành chưa đúng, nhiều khi hồ sơ TTHC này thì nhập hồ sơ TTHC khác. Sau khi hướng dẫn đã tiếp thu nhưng việc tiếp thu, chỉnh sửa, bổ sung không đảm bảo các thủ tục, thành phần hồ sơ vẫn chưa đầy đủ nên phải sửa đi, sửa lại nhiều lần làm kéo dài thời gian giải quyết TTHC.

- Trong Quý III/2020, hồ sơ TTHC trễ hạn, chủ yếu là do một số nguyên nhân chính sau:

+ Lỗi hệ thống đường truyền mạng WAN chạy chậm, nhiều khi cập nhật file điện tử của các thành phần hồ sơ bị lỗi không gửi được.

+ Do một số hồ sơ có tính chất phức tạp, liên quan đến nhiều ngành, lĩnh vực, cần phải tổ chức họp liên ngành để có ý kiến thống nhất hoặc có văn bản lấy ý kiến thẩm định gửi các ngành có liên quan đến lĩnh vực hồ sơ TTHC đó. Nếu hồ sơ TTHC bị trễ hạn, Sở cũng đã có văn bản xin gia hạn.

+ Phần mềm Dịch vụ công thường hay xảy ra lỗi, sự cố...

+ Có hồ sơ TTHC đã liên thông gửi lên UBND tỉnh theo thời gian quy định nhưng vẫn chưa được giải quyết phải chờ ý kiến của Lãnh đạo tỉnh.

III. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ TRONG THỜI GIAN TỚI:

- Thường xuyên cập nhật các quy định TTHC mới do Chính phủ, Trung ương, Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành và tiến hành cập nhật cơ sở dữ liệu TTHC của tỉnh, xây dựng quy trình ISO điện tử theo quy định.

- Tiếp tục rà soát hệ thống hóa văn bản QPPL theo chức năng nhiệm vụ được giao, phát hiện những nội dung trái pháp luật của văn bản để kịp thời tham mưu UBND tỉnh đình chỉ việc thi hành, hủy bỏ, bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung, ban hành mới để bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của hệ thống pháp luật.

- Tổ chức triển khai tốt việc tiếp nhận và xử lý những phản ánh, kiến nghị của tổ chức, doanh nghiệp và công dân.

- Cử cán bộ chuyên trách TTHC tham gia đầy đủ các buổi tập huấn, hội nghị, hội thảo do Tỉnh tổ chức.

- Kiện toàn công chức tại bộ phận tiếp nhận, trả kết quả của Trung tâm Phục vụ Hành chính công của tỉnh.

- Tiếp tục cập nhật, công bố các văn bản quy phạm pháp luật của Tỉnh, của Trung ương về kiểm soát TTHC, cải cách TTHC... tại chuyên mục văn bản chuyên ngành trên Trang TTĐT của Sở. Thường xuyên rà soát các danh mục TTHC cần sửa đổi, bổ sung... trình UBND tỉnh phê duyệt.

- Tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính, chấn chỉnh cải tiến lề lối làm việc, nâng cao ý thức trách nhiệm trong thi hành công vụ.

- Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung để thực hiện tốt quy trình tiếp nhận, giải

quyết TTHC theo mô hình một cửa, một cửa liên thông tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh.

- Thường xuyên theo dõi, đôn đốc việc giải quyết hồ sơ TTHC của các Phòng chuyên môn đảm bảo theo đúng thời gian quy định.

- Đẩy mạnh việc ứng dụng CNTT trong chỉ đạo điều hành, tổ chức thực hiện công tác của Sở. Triển khai có hiệu quả Trang Điều hành tác nghiệp đa cấp. Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các phần mềm dùng chung, xác thực tập trung; Cổng Dịch vụ công của Tỉnh...

- Duy trì và áp dụng tốt hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015.

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT:

- Duy trì chế độ giao ban cho cán bộ làm đầu mối về công tác kiểm soát thủ tục hành chính của các sở, ngành và UBND các huyện, thị xã và thành phố Huế.

- Phần mềm liên thông với các ngành vẫn chưa hoàn thiện, hồ sơ được gia hạn tại các Sở thẩm định chuyên ngành nhưng thời hạn ở Sở Kế hoạch và Đầu tư vẫn không gia hạn theo. Vì vậy, hồ sơ 1 cửa liên thông với các Sở chuyên ngành đều bị trễ hạn.

- Thống kê trên phần mềm dịch vụ công chưa đầy đủ, việc thống kê còn nhiều bất cập, vì vậy cần nâng cấp, sửa đổi, bổ sung...

Trên đây là báo cáo công tác kiểm soát thủ tục hành chính Quý III năm 2020 gửi Văn phòng UBND tỉnh biết, tổng hợp và báo cáo UBND tỉnh./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Nội vụ;
- Các Phòng chuyên môn (tin nội bộ);
- Lưu VT, VP.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Hoàng Việt Trung

Biểu số 05a/VPCP/KSTT
Ban hành theo Thông tư số
02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017.

**KẾT QUẢ XỬ LÝ PHẢN ÁNH, KIẾN NGHỊ
VỀ QUY ĐỊNH HÀNH CHÍNH**

Kỳ báo cáo: **Quý III năm 2020**

*(Từ ngày 16 tháng 6 năm 2020 đến
ngày 15 tháng 9 năm 2020)*

Đơn vị báo cáo:

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

Đơn vị nhận báo cáo:

Văn phòng UBND tỉnh

(Phòng Kiểm soát TTHC)

Đơn vị tính: Số phản ánh, kiến nghị

Ngành, lĩnh vực có PAKN	Số PAKN về quy định hành chính được tiếp nhận (bao gồm kỳ trước chuyển qua)			Kết quả xử lý PAKN về quy định hành chính								
	Tổng số	Chia ra		Tổng số	Đã xử lý				Đang xử lý			Đăng tải công khai kết quả xử lý
		Số PAKN về hành vi hành chính	Số PAKN về nội dung quy định hành chính		Chia theo nội dung PAKN		Chia theo thời gian điểm tiếp nhận		Tổng số	Chia ra		
					Số PAKN về hành vi hành chính	Số PAKN về hành vi hành chính	Tiếp nhận mới trong kỳ	Kỳ trước chuyển qua		Số PAKN về hành vi hành chính	Số PAKN về hành vi hành chính	
A	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
Không có phản ánh kiến nghị	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

Người lập biểu

Thừa Thiên Huế, ngày tháng 9 năm 2020

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Văn Châu

Hoàng Việt Trung

Biểu số 06a/VPCP/KSTT
Ban hành theo Thông tư số
02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017.

TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT TTHC
TẠI CƠ QUAN, ĐƠN VỊ TRỰC TIẾP GIẢI QUYẾT TTHC
Kỳ báo cáo: **Quý III năm 2020**
(Từ ngày 16 tháng 6 năm 2020 đến
ngày 15 tháng 9 năm 2020)

Đơn vị báo cáo:
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
Đơn vị nhận báo cáo:
Văn phòng UBND tỉnh
(Phòng Kiểm soát TTHC)

Đơn vị tính: Số hồ sơ TTHC

STT	Lĩnh vực, công việc giải quyết theo cấp	Số hồ sơ nhận giải quyết				Kết quả giải quyết						Số hồ sơ giải quyết theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông			
		Tổng số	Trong đó			Số hồ sơ đã giải quyết			Số hồ sơ đang giải quyết			Tổng số	Đã giải quyết		Đang giải quyết
			Số mới tiếp nhận trực tuyến	Số kỳ trước chuyển qua	Số mới tiếp nhận (trực tiếp hoặc vụ bưu chính)	Tổng số	Trả đúng thời hạn	Trả quá hạn	Tổng số	Chưa đến hạn	Quá hạn		Đúng thời hạn	Quá thời hạn	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
1	Thành lập và Phát triển Doanh nghiệp.	1391	1380	11	0	1387	1339	48	4	3	1	0	0	0	0
2	Thành lập và hoạt động của Công ty TNHH 1 thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu.	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
3	Lĩnh vực thành lập và hoạt động doanh nghiệp xã hội.	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
4	Lĩnh vực thành lập và hoạt động của Hợp tác xã (Liên hiệp HTX)	4	4	0	0	4	4	0	0	0	0	0	0	0	0
5	Lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam	45	20	5	20	26	23	03	19	16	03	45	23	03	19
6	Lĩnh vực Đấu thầu	16	14	2	0	10	10	0	06	05	01	16	10	1	5
7	Lĩnh vực đầu tư không xây dựng	20	18	2	0	12	09	03	8	8	0	20	09	03	8

8	Lĩnh vực đầu tư xây dựng (Theo QĐ số 3027 của UBND tỉnh ngày 26/12/2018) (liên thông với các Sở chuyên ngành))	21	18	3	0	10	9	01	11	11		21	9	1	11
9	Lĩnh vực đầu tư xây dựng	312	300	12	0	155	140	15	157	106	51	312	140	15	157
10	Lĩnh vực vốn hỗ trợ phát triển chính thức ODA và vốn vay ưu đãi nhà tài trợ, viện trợ phí CP.	7	6	1	0	02	02	0	05	05	0	7	02	0	5
11	Lĩnh vực hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa (Theo QĐ số 53 của UBND tỉnh ngày 07/01/2019)	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
	Tổng số:	1816	1760	36	20	1606	1536	70	210	154	51	421	193	23	205

Biểu số 06g/VPCP/KSTT
Ban hành theo Thông tư số
02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017.

**NGUYÊN NHÂN QUÁ HẠN ĐỐI VỚI CÁC TRƯỜNG
HỢP TỒN ĐỘNG TRONG GIẢI QUYẾT TTHC**
Kỳ báo cáo: **Quý III năm 2020**
(Từ ngày 16 tháng 6 năm 2020 đến
ngày 15 tháng 9 năm 2020)

Đơn vị báo cáo:
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
Đơn vị nhận báo cáo:
Văn phòng UBND tỉnh
(Phòng Kiểm soát TTHC)

Đơn vị tính: Số hồ sơ TTHC

I. TỔNG HỢP NGUYÊN NHÂN QUÁ HẠN

STT	Lĩnh vực, công việc giải quyết	Số lượng hồ sơ	Nguyên nhân quá hạn	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1	Lĩnh vực thành lập và hoạt động doanh nghiệp	48	Đã giải quyết đúng hạn, do thao tác trả hồ sơ trên phần mềm chậm. Khách hàng đến nhận không đúng hạn.	
2	Lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam	03	- Tổ chức họp lấy ý kiến các ngành - Rà soát nội dung về quy hoạch theo chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh nên chưa được phê duyệt. - Trả hồ sơ, do công tác bồi thường giải phóng mặt bằng, chuyển đổi mục đích sử dụng đất lúa, báo cáo UBND tỉnh việc giãn tiến độ dự án	

3	Lĩnh vực đầu tư không xây dựng	03	- Trả hồ sơ, thống nhất chủ trương giao Ban Quản lý Khu Kinh tế, Công nghiệp nghiên cứu bổ sung hạng mục GPMB vào các dự án đang thực hiện hoặc lập dự án xây dựng Hạ tầng kỹ thuật trong đó bao gồm hạng mục giải phóng mặt bằng phù hợp với quy định của Luật đầu tư công để trình phê duyệt - Tổ chức với các ngành và hợp tại UBND tỉnh	
4	Lĩnh vực đầu tư xây dựng	15	- Hồ sơ này trả do không có trong danh mục dự án giai đoạn 2016-2020. Chuyên viên trả hồ sơ trên phần mềm chậm. - Hồ sơ đã liên thông gửi lên UBND tỉnh chờ xem xét, phê duyệt và hồ sơ kết quả chậm.	
5	Lĩnh vực đầu tư xây dựng (liên thông với các sở ngành)	01	Do thẩm định kết quả của Sở chuyên ngành chậm.	
6	Lĩnh vực đấu thầu	01	Đã hoàn thành, do lãnh đạo tỉnh phụ trách đi công tác chưa trình ký.	
	Tổng số:	71		

II. CÁC TRƯỜNG HỢP QUÁ HẠN DO QUY ĐỊNH HÀNH CHÍNH:

STT	Tên TTHC	Nội dung vướng mắc	Văn bản QPPL
(1)	(2)	(3)	(4)
I	Lĩnh vực Thành lập và Phát triển Doanh nghiệp (48 hồ sơ)		
1.	Thông báo sử dụng, thay đổi, huỷ mẫu con dấu (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	Đã giải quyết đúng hạn, do thao tác trả hồ sơ trên phần mềm chậm. Khách hàng đến nhận không đúng hạn.	
2.	Đăng ký thành lập công ty TNHH một thành viên		
3.	Đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)		
4.	Cập nhật bổ sung thông tin đăng ký doanh nghiệp		
5.	Đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)		
6.	Đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)		
7.	Đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần		

8.	Thông báo sử dụng, thay đổi, huỷ mẫu con dấu (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	
9.	Đăng ký thay đổi thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên	
10.	Đăng ký thay đổi vốn điều lệ, thay đổi tỷ lệ vốn góp (đối với công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	
11.	Giải thể doanh nghiệp	
12.	Thông báo giải thể doanh nghiệp	
13.	Thông báo bổ sung, thay đổi ngành, nghề kinh doanh _ Địa chỉ	
14.	Đăng ký thành lập công ty TNHH một thành viên	
15.	Thông báo sử dụng, thay đổi, huỷ mẫu con dấu (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	
16.	Đăng ký thay đổi thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên + địa chỉ trụ sở + bổ sung ngành nghề kinh doanh	
17.	Đăng ký thay đổi vốn điều lệ, thay đổi tỷ lệ vốn góp (đối với công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	
18.	Đăng ký thành lập công ty TNHH hai thành viên trở lên	
19.	Giải thể doanh nghiệp	
20.	Đăng ký thay đổi vốn điều lệ, thay đổi tỷ lệ vốn góp (đối với công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	
21.	Đăng ký thay đổi vốn điều lệ, thay đổi tỷ lệ vốn góp + địa chỉ	
22.	Đăng ký thay đổi vốn điều lệ, thay đổi tỷ lệ vốn góp (đối với công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh) (gộp thủ tục tách giấy)	
23.	Đăng ký thay đổi vốn điều lệ, thay đổi tỷ lệ vốn góp + Ngành nghề + địa chỉ	
24.	Đăng ký thay đổi vốn điều lệ, thay đổi tỷ lệ vốn góp (đối với công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	
25.	Đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp + ngành nghề	
26.	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện (đối với doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)	

27.	Thông báo bổ sung, thay đổi ngành, nghề kinh doanh (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	
28.	Thông báo lập địa điểm kinh doanh (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	
29.	Đăng ký thay đổi vốn điều lệ, thay đổi tỷ lệ vốn góp (đối với công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	
30.	Thông báo sử dụng, thay đổi, huỷ mẫu con dấu (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	
31.	Đăng ký thành lập công ty TNHH hai thành viên trở lên	
32.	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	
33.	Giải thể doanh nghiệp (Công bố giải thể DN)	
34.	Đăng ký thay đổi vốn điều lệ, thay đổi tỷ lệ vốn góp (đối với công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	
35.	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	
36.	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	
37.	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký thuế	
38.	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký thuế	
39.	Thông báo lập địa điểm kinh doanh (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	
40.	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký thuế	
41.	Thông báo tạm ngừng kinh doanh	
42.	Đăng ký thành lập công ty TNHH một thành viên (Nộp lại hồ sơ)	
43.	Thông báo bổ sung, thay đổi ngành, nghề kinh doanh (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	
44.	Đăng ký thành lập công ty TNHH một thành viên - HS CHỦ KÝ SỐ CÔNG CỘNG	

45.	. Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện trong nước (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)		
46.	Thông báo bổ sung, thay đổi ngành, nghề kinh doanh (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)		
47.	Thông báo tạm ngừng kinh doanh - HS qua mạng có giấy báo hợp lệ		
48.	Đăng ký thay đổi vốn điều lệ, thay đổi tỷ lệ vốn góp (đối với công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)+ Thông báo thay đổi ngành nghề kinh doanh		
II	Lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam (03 hồ sơ)		
1.	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư của UBND tỉnh	Rà soát nội dung về quy hoạch theo chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh nên chưa được phê duyệt. UBND tỉnh thông báo cho Sở Kế hoạch và Đầu tư biết.	
2.	Giãn tiến độ đầu tư của Công ty Cổ phần Tập đoàn Quê Lâm	Tổ chức họp lấy ý kiến các ngành	
3	Giãn tiến độ đầu tư Dự án Trạm dùng nghi phá Tam Giang	Do công tác bồi thường giải phóng mặt bằng, chuyển đổi mục đích sử dụng đất lúa, đề nghị Công ty hoàn thiện lại hồ sơ nộp lại tại Sở Kế hoạch và Đầu tư để có cơ sở báo cáo UBND tỉnh việc giãn tiến độ dự án.	
III	Lĩnh vực đấu thầu (01 hồ sơ)		
1.	Thẩm định, phê duyệt kết quả sơ tuyển lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất Khu dân cư Thủy Vân, thuộc Khu E - Đô thị mới An Vân Dương, tỉnh Thừa Thiên Huế.	Đã hoàn thành, do lãnh đạo tỉnh phụ trách đi công tác chưa trình ký.	

III	Lĩnh vực đầu tư không xây dựng (03 hồ sơ)	
1	Thẩm định chủ trương điều chỉnh đầu tư dự án Xây dựng Trung tâm giám sát, điều hành đô thị thông minh giai đoạn 1	Theo quy định về tiếp nhận, xử lý thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh thì hồ sơ nêu trên đã đến ngày giao trả kết quả, tuy nhiên do Chủ tịch UBND tỉnh bận công tác nên hồ sơ chưa được phê duyệt. UBND tỉnh thông báo cho Sở Kế hoạch và Đầu tư biết và gia hạn hẹn trả hồ sơ trên đến ngày 31/8/2020.
2	Thẩm định chủ trương đầu tư dự án Giải phóng mặt bằng khu đất tiếp giáp hai dự án ô tô với đường nội Quốc lộ 1A ra cảng Chân Mây và khu đất tiếp giáp dự án Khu liên hợp sản xuất, lắp ráp Kim Long Motors Huế với đường giữa Khu công nghiệp số 2 và số 3.	Trả hồ sơ, Sở Kế hoạch và Đầu tư kính đề nghị UBND tỉnh thống nhất chủ trương giao Ban Quản lý Khu Kinh tế, Công nghiệp nghiên cứu bổ sung hạng mục GPMB vào các dự án đang thực hiện hoặc lập dự án xây dựng Hạ tầng kỹ thuật trong đó bao gồm hạng mục giải phóng mặt bằng phù hợp với quy định của Luật đầu tư công để trình phê duyệt
3	Trình phê duyệt dự án đầu tư và kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án mua sắm trang thiết bị phục vụ công tác khám chữa bệnh cho các đơn vị trong ngành y tế tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2020.	Tổ chức với các ngành và họp tại UBND tỉnh
IV	Lĩnh vực đầu tư xây dựng (Liên thông với các Sở, ngành) (01 hồ sơ)	
1.	Trình thẩm định, phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật và kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình: Sửa chữa, xây mới hàng rào bao quanh khu vực cai nghiện ma túy - Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh	Do thẩm định kết quả của Sở chuyên ngành chậm.

V	Lĩnh vực đầu tư xây dựng (15 hồ sơ)		
1.	Thẩm định chủ trương đầu tư dự án (nhóm C) dự án Nạo vét, gia cố kè và khơi thông khẩn cấp tình trạng bồi lấp cửa biển Lạch Giang	Hồ sơ này trả do không có trong danh mục dự án giai đoạn 2016-2020. Chuyên viên thụ lý thao tác chậm.	
2.	Thẩm định đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Cải tạo Bãi chôn lấp số 2 Thủy Phương	Hồ sơ này trả lại điều chỉnh dự án. Chuyên viên trả trên hệ thống chậm.	
3.	Trình phê duyệt điều chỉnh thời gian thực hiện dự án Sửa chữa, nâng cấp đê Đông phá Tam Giang đoạn qua xã Điền Hòa – Điền Hải, huyện Phong Điền	Hồ sơ đã liên thông gửi lên UBND tỉnh chờ xem xét, phê duyệt và trả hồ sơ kết quả chậm.	
4.	Thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương dự án : Cải tạo bãi chôn lấp Thủy Phương	Trả hồ sơ không hợp lệ. Chuyên viên thụ lý thao tác chậm.	
5.	Thẩm định chủ trương đầu tư dự án (nhóm C): Bảo tồn tu bổ, phục hồi và tôn tạo di tích lăng mộ Nghi Thiên Chương Hoàng hậu Từ Dũ	UBND tỉnh yêu cầu cần xác minh lại hình thức tài trợ để thực hiện thủ tục theo quy định	
6.	Trình thẩm định, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu đợt 4 dự án Kè chống sạt lở bờ biển đoạn qua thôn An Dương, xã Phú Thuận, huyện Phú Vang (đoạn còn lại đã triển khai thi công đóng cọc, chừa gia cố phần mái)	Hồ sơ đã liên thông gửi lên UBND tỉnh chờ xem xét, phê duyệt và trả hồ sơ kết quả chậm.	
7.	Thẩm định điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Đường mặt cắt 36m và đường mặt cắt 19,5m khu phức hợp thủy văn giai đoạn 1, khu B đô thị mới AVĐ	UBND tỉnh yêu cầu xác minh hồ sơ, cần rà soát, xác minh, làm rõ cơ quan có thẩm quyền cho chủ trương và thủ tục, lý do điều chỉnh.	
8.	Thẩm định chủ trương đầu tư dự án (nhóm C): Dự án BT,HT&TĐC công trình Mở rộng Cảng hàng không Quốc tế Phú Bài (Hạng mục di dời cụm điệp báo C35) tại phường Phú Bài, thị xã Hương Thủy	Hồ sơ đã liên thông gửi lên UBND tỉnh chờ xem xét, phê duyệt và trả hồ sơ kết quả chậm.	
9.	Trình phê duyệt điều chỉnh dự án Hạ tầng kỹ thuật khu định cư Bàu Vá 3	Hồ sơ đã liên thông gửi lên UBND tỉnh chờ xem xét, phê duyệt và trả hồ sơ kết quả chậm.	

10.	Trình phê duyệt điều chỉnh dự án Hạ tầng kỹ thuật khu định cư Bàu Vá giai đoạn 2	Hồ sơ đã liên thông gửi lên UBND tỉnh chờ xem xét, phê duyệt và trả hồ sơ kết quả chậm.	
11.	Trình phê duyệt điều chỉnh báo cáo kinh tế kỹ thuật dự án Hệ thống kênh cấp 2 trạm bơm Thâm Điền, huyện Quảng Điền (Hồ sơ đã gửi cho Phòng ĐTTĐ, yêu cầu bổ sung Tờ trình).	Hồ sơ có gia hạn 1 lần. Hồ sơ đã liên thông gửi lên UBND tỉnh chờ xem xét, phê duyệt và trả hồ sơ kết quả chậm.	
12.	Trình phê duyệt dự án, báo cáo kinh tế kỹ thuật (nhóm C): Hệ thống cấp nước sinh hoạt cho Đại đội Bảo vệ Biên giới 531	Hồ sơ đã liên thông gửi lên UBND tỉnh chờ xem xét, phê duyệt và trả hồ sơ kết quả chậm (trả lại hồ sơ để điều chỉnh).	
13.	Thẩm định bổ sung chủ trương đầu tư dự án Hội trường kết hợp giảng đường Trường Quân sự tỉnh Thừa Thiên Huế	Hồ sơ đã liên thông gửi lên UBND tỉnh. Trả kết quả chậm (trả lại hồ sơ để điều chỉnh)	
14.	Thẩm định điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án (nhóm C) Dự án: Nâng cấp cải tạo sở chỉ huy tiền phương Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Thừa Thiên Huế	Hồ sơ đã liên thông gửi lên UBND tỉnh chờ xem xét, phê duyệt và trả hồ sơ kết quả chậm.	
15.	Thẩm định điều chỉnh quy mô đầu tư: Khu tái định cư xã Hương Thọ	Hồ sơ đã liên thông gửi lên UBND tỉnh chờ xem xét, phê duyệt và trả hồ sơ kết quả chậm.	

Người lập biểu

Thừa Thiên Huế, ngày tháng 9 năm 2020

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Văn Châu

Hoàng Việt Trung

